

V/v “*Ly hôn*”

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THI NAM HOA**

- Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**

2/ Bà NGUYỄN THỊ MỘNG LÀNH

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà **PHẠM HỒNG PHƯƠNG THẢO** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:

Ông **LÊ HOÀNG ANH** - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nha Trang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 676/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 về việc “*Ly hôn*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa:

- * **Nguyên đơn:** Bà **Đỗ Thị Thanh T** - Sinh năm 1962.

- * **Bì đơn:** Ông **Vũ Phương N** - Sinh năm 1964.

Cùng địa chỉ: 19/20 H, phường L, Tp. Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Bà T và ông N đều có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, bà Đỗ Thị Thanh T trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Tôi và ông Vũ Phương N tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1987 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa. Trong quá trình chung sống, chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn do ông N có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác, dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không thể hàn gắn được nên tôi xin được ly hôn.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Vũ Anh V, sinh năm: 1988 và Vũ Anh K, sinh năm: 1999. Hai cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, ông Vũ Phương N trình bày tại biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa: Sau 31 năm chung sống, bản thân tôi có tính gia trưởng và quan hệ bạn bè thoải mái, rộng rãi nhưng vợ tôi không cảm thấy có lòng tin chỉ nhìn vào mặt tiêu cực, không nhìn thấy những điểm ưu trong cuộc sống xây dựng gia đình của tôi. Nay vì những đánh giá sai về tôi nên vợ tôi xin ly hôn sau nhiều năm chung sống, tôi rất đau lòng và không đồng ý ly hôn. Tôi xin đoàn tụ.

Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là Vũ Anh V, sinh năm: 1988 và Vũ Anh K, sinh năm: 1999. Hai cháu đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời

điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung vụ án: nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị Thanh T và ông Vũ Phương N không thể tiếp tục duy trì, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Đỗ Thị Thanh T được ly hôn với ông Vũ Phương N.

Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét

Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Án phí: Theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe ý kiến trình bày của nguyên đơn và xem xét các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Việc bà Đỗ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu được giải quyết ly hôn với ông Vũ Phương N, xét yêu cầu khởi kiện của bà T là hoàn toàn đúng quy định pháp luật nên chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Đỗ Thị Thanh T và ông Vũ Phương N tự nguyện kết hôn vào năm 1987, đăng ký kết hôn tại UBND phường Lộc Thọ, Nha Trang, Khánh Hòa nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Đỗ Thị Thanh T và ông Vũ Phương N trong quá trình chung sống đã xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được, do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm nên tình cảm ngày càng có khoảng cách. Ông N xin được đoàn tụ nhưng không đưa ra được giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng, hiện nay bà T và ông N đã sống ly thân được 04 tháng. Cho thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của bà T là chính đáng có căn cứ phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- *Về con chung:* Bà T và ông N có 02 con chung là Vũ Anh V, sinh năm: 1988 và Vũ Anh K, sinh năm: 1999. Hai cháu đã trưởng thành nên không xem xét.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Đỗ Thị Thanh T và ông Vũ Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] *Về án phí:* Bà Đỗ Thị Thanh T tự nguyện nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm (thay cho phần của ông N).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53, Điều 56 **Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;**
- Căn cứ Điều 273 **Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;**
- Căn cứ **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.**

** Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Đỗ Thị Thanh T được ly hôn với ông Vũ Phương N.

Về con chung: Đã trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đỗ Thị Thanh T và ông Vũ Phương N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đỗ Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (thay cho phần của ông N), nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

theo biên lai thu số AA/2016/0009056 ngày 11/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Như vậy, bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND phường L, Nha Trang
(số 1074/1987);
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nam Hoa